ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT (TỶ LỆ 1/500) PHÍA ĐÔNG SÔNG PÔ KÔ, THỊ TRẤN ĐĂK GLEI.

BẢN ĐỒ: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

B

0 5 25 50

0 1ĐV = 5M

BẢNG THỐNG KÊ CÁC KHU ĐẤT
ĐIỀU CHỈNH TÍNH CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

TT	QH CHI TIẾT ĐƯỢC DUYỆT (Quyết định số 1312/QĐ-UBND, ngày 01/10/2013)			ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ NĂM 2020		
	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m²)	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m²)
1	CQ	Đất công trình hành chính sự nghiệp	15.168	CQ	Đất công trình hành chính sự nghiệp	34.000
2		Đất cây xanh	23.832			

KÝ HIỆU:

- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG CHỈNH TRANG
- ĐẤT Ở MẬT ĐỘ THẤP
- ĐẤT NHÀ Ở NHÀ BIỆT THỰ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC
- ĐẤT CÔNG TRÌNH Y TẾ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - TDTT
- ĐẤT CÔNG VIÊN -CÂY XANH
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- MẶT NƯỚC
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐIỂM ĐỖ XE, QUAY XE
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TIM TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐIỀU CHỈNH

DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2)
TÊN LÔ ĐẤT
SỐ NGƯỜI CẦN CỨ
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
TẦNG CAO (TẦNG)

HT5
1855 34
60 1.8
3

GD1
19835 00
20-30 0.75
3

Q2
34000 00
30-45 1.2
3

Q1
10582 00
30-45 1.2
3

GD3
10160 00
20-30 0.75
3

QT
3960

ĐẤT CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH - SỰ NGHIỆP

ĐẤT CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH - SỰ NGHIỆP

Trường THPT Dân Tộc Nội Trú

Khu tập thể THPT dân tộc nội trú

Trồng lúa

Trồng lúa + Thông

Trồng thông

Trồng chuối

Đường đất

Đường bê tông

Chợ ấn trú

Chợ Đăk Glei

Đi xã Xốp

BẢNG PHÂN BỔ QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG

STT	DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	SỐ DÂN (NGƯỜI)	CHIỀU CAO TRUNG BÌNH (TẦNG)	MĐXD (%)	HSSD (LẦN)
A	ĐẤT DÂN DỤNG		797975	91.72				
I	ĐẤT Ở	HT,N,BT	210473	24.19	3826			
1	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG CHỈNH TRANG	HT1-HT14	70616	8.12	1284			
		HT1	2980		52	3	60	1.8
		HT2	4416		81	3	60	1.8
		HT3	4630		84	3	60	1.8
		HT4	5000		109	3	60	1.8
		HT5	1855		34	3	60	1.8
		HT6	5372		98	3	60	1.8
		HT7	5680		103	3	60	1.8
		HT8	7747		141	3	60	1.8
		HT9	8028		146	3	60	1.8
		HT10	6167		112	3	60	1.8
		HT11	3880		71	3	60	1.8
		HT12	2098		49	3	60	1.8
		HT13	4994		91	3	60	1.8
		HT14	6209		113	3	60	1.8
2	ĐẤT Ở MẬT ĐỘ THẤP	N1-N16	83001	9.54	1509			
		N1	5857		106	2	30 - 45	0.8
		N2	6953		126	2	30 - 45	0.8
		N3	7593		138	2	30 - 45	0.8
		N4	4725		86	2	30 - 45	0.8
		N5	5154		94	2	30 - 45	0.8
		N6	5533		101	2	30 - 45	0.8
		N7	4050		74	2	30 - 45	0.8
		N8	12144		221	2	30 - 45	0.8
		N9	1690		31	2	30 - 45	0.8
		N10	7138		130	2	30 - 45	0.8
		N11	4687		85	2	30 - 45	0.8
		N12	2650		48	2	30 - 45	0.8
		N13	1313		24	2	30 - 45	0.8
		N14	1592		29	2	30 - 45	0.8
		N15	5197		94	2	30 - 45	0.8
		N16	6725		122	2	30 - 45	0.8
3	ĐẤT Ở NHÀ BIỆT THỰ	BT1-BT10	56856	6.53	1033			
		BT1	3428		62	2	30 - 45	0.8
		BT2	4540		82	2	30 - 45	0.8
		BT3	7766		142	2	30 - 45	0.8
		BT4	8441		153	2	30 - 45	0.8
		BT5	5856		107	2	30 - 45	0.8
		BT6	7452		135	2	30 - 45	0.8
		BT7	3306		60	2	30 - 45	0.8
		BT8	5764		105	2	30 - 45	0.8
		BT9	4404		80	2	30 - 45	0.8
		BT10	5809		106	2	30 - 45	0.8
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	GD,Q,C...	194270	22.33				
a	ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC	GD1-GD7	82422	9.47				
a	TRƯỜNG THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ	GD1	19835			3	20 - 30	0.75
-	TRƯỜNG HỌC		11428					
-	KÝ TÚC XÁ		8407					
b	TRƯỜNG THCS ĐẤK PÉK	GD2	8561			3	20 - 30	0.75
c	TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN ĐĂKGLEI	GD3	10160			3	20 - 30	0.75
d	TRƯỜNG DẠY NGHỀ	GD4	21670			3	20 - 30	0.75
e	TRUNG TÂM GDTX	GD5	14658			3	20 - 30	0.75
f	TRƯỜNG MẦM NON ĐẤK PÉT	GD6	3328			3	20 - 30	0.75
g	TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN ĐĂK GLEI	GD7	4280			3	20 - 30	0.75
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH Y TẾ	YT	4945	0.57				
-	TRẠM Y TẾ	YT	4945			3	45 - 60	1.5
3	ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - THỂ DỤC THỂ THAO	VH-TDTT	50463	5.80				
4	ĐẤT CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH - SỰ NGHIỆP	Q1 - Q2	44582	5.12				
		Q1	10582			3	30 - 45	1.2
		Q2	34000			3	30 - 45	1.2
5	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI	C1-C2	11858	1.36				
a	TRUNG TÂM T.MẠI - D.VỤ (SIÊU THỊ)	C1	7885			3	45 - 60	1.5
b	CỬA HÀNG DỊCH VỤ	C2	3973			3	45 - 60	1.5
III	ĐẤT CÔNG VIÊN - CÂY XANH	CX	131978	15.17				
IV	ĐẤT GIAO THÔNG, QT, BÃI ĐỖ XE	QT, P	261255	30.03				
1	GIAO THÔNG NỘI THỊ		247137					
2	QUẢNG TRƯỜNG	QT	3960					
3	BÃI ĐỖ XE QUAY XE	P	10158					
B	ĐẤT NGOẠI DÂN DỤNG		72025	8.28				
1	GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI		28262					
2	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	E	28482					
3	ĐẤT CX(CL (DẢI PHÂN CÁCH ĐƯỜNG HCM)		15280					
	TỔNG CỘNG (A+B)		870000	100				

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT (TỶ LỆ 1/500) PHÍA ĐÔNG SÔNG PÔ KÔ THỊ TRẤN ĐĂKGLEI, HUYỆN ĐĂK GLEI - TỈNH KONTUM

(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2530/QĐ-UBND NGÀY 25/12/2020 CỦA UBND HUYỆN ĐĂK GLEI)